

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Quý
2. Bà Chu Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Đình T, sinh ngày 08/4/1974, tại xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 13, xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình C (đã chết), con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Con: Có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2005); Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án :

- Tại bản án số 34/2016/HSST ngày 30/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa xử phạt 36 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

- Tại bản án số 38/2016/HSST ngày 28/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa xử phạt 5 tháng 21 ngày tù về tội đánh bạc.

Tại quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2016/QĐ-CA ngày 30/8/2016 của Chánh án TAND huyện Hạ Hòa buộc Lê Đình T phải chấp hành chung cho cả hai

bản án là 41 tháng 21 ngày tù. Đến ngày 28/4/2019, T chấp hành xong hình phạt. Về phần án phí của hai bản án, T chấp hành xong năm 2016 và 2017.

Nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (chấp hành xong án phí năm 2011, hình phạt ngày 31/12/2012).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số 33/CT-VKSHH ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự do trên cơ sở điều tra xác định được:

Hồi 10 giờ ngày 23/3/2021, Tổ công tác thuộc Công an huyện Hạ Hòa đang làm nhiệm vụ tại đường huyện 65 thuộc địa phận khu 13 xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ phát hiện Lê Đình T sinh năm 1974 ở khu 13 xã Đ đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. T tự giác lấy từ túi quần bên phải phía trước đang mặc 12 gói giấy và 01 gói nilon màu xanh, bên trong 13 gói đều có chứa chất bột cục màu trắng giao nộp cho Tổ công tác. T khai nhận đó là ma túy loại Heroine tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, niêm phong 12 gói giấy và 01 gói nilon bên trong chứa chất bột, cục màu trắng gửi giám định. Quá trình lập biên bản còn thu giữ của T số tiền 1.502.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen lắp sim 0329769847 cùng 01 ví giả da màu đen.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Đình T ở khu 13 xã Đ. Quá trình khám xét thu giữ tại phòng ngủ của T: 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lê Đình T, 01 dao lam hiệu Croma đã qua sử dụng, 02 mảnh giấy hai mặt màu trắng có in chữ viết bằng mực màu đen, 01 bật lửa gas màu tím đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 421/KLGD ngày 26/3/2021 của phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

" Chất bột, cục màu trắng chứa trong 12 gói giấy và 01 gói nilon màu xanh trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,163 gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Tại Cơ quan CSĐT - Công an huyện Hạ Hòa, Lê Đình T khai nhận:

Do có nhu cầu mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên T đã nhiều lần lên thành phố Y, tỉnh Y tìm và mua ma túy của một người đàn ông (T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại khu vực cầu Văn Phú, sau đó mang về nhà chia nhỏ để tiện sử dụng và bán nhưng chỉ nhớ lần mua gần nhất. Cụ thể:

Khoảng 6 giờ ngày 22/3/2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave BKS 19F1-299.38 đi lên khu vực cầu Văn Phú rồi mua của người đàn ông không quen biết 1.000.000đ ma túy, loại Heroine. Người này đồng ý và bán cho T 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa ma túy. T mang gói ma túy vừa mua được về nhà rồi vào phòng ngủ của mình lấy một ít ma túy ra sử dụng cho bản thân bằng cách hít qua đường hô hấp. Sau đó, T dùng dao lam chia số ma túy vừa mua được thành 19 phần, 01 phần gói lại vào túi nilon màu xanh, 18 phần còn lại gói bằng 18 mảnh giấy sách học sinh. Trong ngày 22/3/2021, T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T sinh năm 1987 ở khu 12 xã T, huyện H, tỉnh Phú Thọ và Phạm Văn T sinh năm 1974 ở khu 8 xã A, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 22/3/2021, T gọi đến số điện thoại 0329769847 của T hỏi mua 300.000đ ma túy, loại Heroine. T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T đi bộ ra đoạn đường đê cách nhà khoảng 50m gặp và bán cho T 03 gói ma túy với giá 300.000đ. Số ma túy trên sau khi mua về T đã sử dụng cho bản thân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ ngày 22/3/2021, T cũng gọi điện thoại cho T hỏi mua 200.000đ ma túy, loại Heroine. T đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T đi bộ ra đoạn đường bê tông gần nhà gặp và bán cho T 02 gói ma túy với giá 200.000đ. Số ma túy trên sau khi mua về T đã sử dụng cho bản thân hết.

Đối với số ma túy còn lại, tối cùng ngày T đã lấy 01 gói ra để sử dụng cho bản thân. Khoảng 10 giờ ngày 23/3/2021, T đúc 13 gói ma túy còn lại vào túi quần rồi đi bộ ra đường đê thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Hạ Hòa bắt quả tang như đã nêu trên. Số ma túy này có khối lượng 2,163 gam quá trình điều tra xác định T tàng trữ với mục đích vừa để sử dụng cho bản thân vừa để bán kiếm lời.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Anh T, Phạm Văn T để tiến hành lấy lời khai, đối chất với bị can T. T, T thừa nhận đã mua ma túy của T như trên. Lời khai của các đối tượng phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, số tiền và đặc điểm số ma túy đã mua bán. Sau khi mua được ma túy cả T, T đều sử dụng cho bản thân hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tổng số tiền bị can thu được từ việc bán ma túy cho T, T là 500.000đ bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang.

Ngoài những lần mua, bán ma túy nên trên, T còn khai nhận còn bán ma túy nhiều lần cho nhiều người nhưng không biết những người này là ai, ở đâu, không xác định được khối lượng ma túy mua bán và số tiền thu lợi, do vậy không có căn cứ để xử lý.

Nguyên nhân, mục đích phạm tội xuất phát từ việc nghiện ma túy, muốn thỏa mãn nhu cầu không chính đáng của bản thân và nhằm thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong dán kín số 421/KLGD của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong là ma túy (Heroine) hoàn trả sau giám định; 01 dao lam hiệu Croma, 01 bật lửa ga màu tím, 02 mảnh giấy, đây là các công cụ bị can sử dụng để chia, cắt, sử dụng ma túy; sim 0329769847 của T.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của T và 500.000đ là tiền T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Trả lại cho Lê Đình T: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình T và 01 ví giả da;

Trả lại cho Lê Đình T số tiền 1.002.000 đồng của T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội: Hồi 10 giờ ngày 23/3/2021, tại đường huyện 65 thuộc địa phận khu 13 xã Đ, huyện H, tỉnh Phú Thọ, bị cáo tàng trữ trên người 2,163 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích vừa để sử dụng cho bản thân, vừa để bán bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trong ngày 22/3/2021 tại đoạn đường thuộc khu 13 xã Đ, huyện H, bị cáo đã 02 lần bán trái phép ma túy, loại Heroine: lần thứ nhất bán cho Nguyễn Anh T 03 gói ma túy với tổng số tiền 300.000đ; lần thứ hai bán cho Phạm Văn T 02 gói má túy với tổng số tiền 200.000đ. Số ma túy mua được T, T đã sử dụng hết cho bản thân nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hoàn toàn ý thức được những hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hành vi mua bán trái phép chất ma túy, xâm phạm chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy của Nhà nước.

Vì vậy có cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo có tiền án, không có tiền sự như đã nêu trên.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự vì bị cáo tự khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Anh T và Phạm Văn T trước khi bị phát hiện, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm do đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý.

Với các tình tiết nêu trên, áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Tài sản do bố mẹ để lại và do lao động, tích góp mua sắm là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, hiện vợ và con của bị cáo đang sử dụng. Bị cáo không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Ngoài các lần bán ma túy nêu trên, T khai còn bán ma túy cho nhiều người nhưng quá trình điều tra không xác định được những người này là ai, ở đâu, khối lượng ma túy mua bán nên trong vụ án này không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Anh T, Phạm Văn T là người mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Công an huyện Hạ Hòa ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 19F1-299.38, đây là tài sản chung của vợ chồng T. Việc T sử dụng xe đi mua ma túy chị Nguyễn Thị L là vợ T không biết và không liên quan. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông mà T khai đã bán ma túy ở thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không xác định được những người này là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hạ Hòa không đề cập xử lý trong vụ án này. Sau này làm rõ được sẽ xử lý sau.

[2] Về vấn đề dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

01 bì niêm phong dán kín số 421/KLGD của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong là ma túy (Heroine) hoàn trả sau giám định; 01 dao lam hiệu Croma, 01 bật lửa ga màu tím, 02 mảnh giấy, đây là các công cụ bị cáo sử dụng để chia, cắt, sử dụng ma túy được tịch thu để tiêu hủy; sim 0329769847 của T sử dụng để liên lạc và liên hệ mua bán trái phép chất ma túy, không còn giá trị được tịch thu để tiêu hủy.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của T do sử dụng để liên lạc, liên hệ mua bán trái phép chất ma túy và 500.000 đồng là tiền bị cáo T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Trả lại cho Lê Đình T: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình T và 01 ví giả da;

Trả lại cho Lê Đình T số tiền 1.002.000 đồng của T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Đình T 08 (T) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 23/3/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Đình T.

2. Về dân sự và xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 bì niêm phong dán kín số 421/KLGD của Phòng KTHS - Công an tỉnh Phú Thọ bên trong là ma túy (Heroine) hoàn trả sau giám định; 01 dao lam hiệu Croma, 01 bật lửa ga màu tím, 02 mảnh giấy; sim 0329769847 của T.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đen của T và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền T thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Trả lại cho Lê Đình T: 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Đình T và 01 ví giả da;

Trả lại cho Lê Đình T số tiền 1.002.000 đồng (Một triệu không trăm linh hai nghìn đồng) của T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ ngày 23/7/2021).

3. Về án phí: Bị cáo Lê Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đương sự;
- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự; Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa;
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Lưu hồ sơ, văn phòng, kế toán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Đình Chi